TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 125/2021/HS- ST
Ngày: 21- 7- 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại
2. Bà Nguyễn Thị Dung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên**.**

Ngày 21/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/HSST ngày 05/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/QĐXXST-HS ngày 07/7/2021 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố VK, thị trấn KX, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn M và bà Phạm Thị Th; Có vợ là Trần Thị Trà M, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú và tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/3/2021 Công an huyện GL ra Quyết định truy nã. Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại**: Anh Nguyễn Trương Minh H, sinh năm 1999, HKTT: MT, VB, Nam Định; Chỗ ở : Số 12 ngõ 91, đường TQ, TDP CV, GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Xuân H, sinh năm 1981, HKTT : XD, TO, Hà Nội; Chỗ ở: Số 123, KT, TX, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trương Minh H là bạn của Huỳnh Văn S được khoảng 2 năm. Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2021, S đến phòng trọ của anh H ở địa chỉ phòng 501, số 12 ngõ 91 đường TQ, tổ dân phố CV, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội để xin ngủ nhờ. Anh H đồng ý. Đến khoảng 7 giờ ngày 09/01/2021, S thức dậy thì thấy anh H vẫn đang ngủ, chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe máy anh H để trên bàn và giấy đăng ký xe máy để trong túi áo trên ghế. Thấy vậy, S nẩy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh H để bán lấy tiền tiêu xài. S liền lấy chùm chìa khóa ở trên bàn, giấy đăng ký xe máy trong túi áo của anh H và mở cửa đi ra ngoài. Khi S mở cửa phòng thì anh H tỉnh dậy và hỏi "mày đi đâu thế ". Do sợ bị phát hiện nên S nói dối anh H là " Tôi đi mua bao thuốc ". Thấy anh H không nói gì, S đi bộ xuống tầng 1 của tòa nhà, dùng 01 trong số 04 chìa khóa trong chùm chìa khóa của anh H để mở khóa cổng và dùng 01 chìa chìa khóa để mở khóa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 18C1- 300.72 điều khiển đi đến cửa hàng cầm đồ ở KT, TX, Hà Nội gặp Lê Xuân H và cầm cố chiếc xe máy trên cùng giấy đăng ký xe và chìa khóa xe lấy số tiền 10 triệu đồng. Số tiền trên, S đã tiêu xài cá nhân hết, 03 chìa khóa trong chùm chìa khóa lấy trộm ở nhà anh H, S đã vứt ở trên đường đi, không xác định được vị trí vứt ở đâu.

Ngày 13/01/2021, do nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, S đã đến Công an thị trấn TQ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra Công an huyện GL đã triệu tập bị can Huỳnh Văn S nhiều lần nhưng bị can không có mặt theo giấy triệu tập gây cản trở quá trình điều tra. Ngày 11/3/2021, Công an huyện GL đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Văn S nhưng S đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/3/2021, Công an huyện GL ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã bị can. Ngày 22/4/2021, Huỳnh Văn S đến Công an huyện GL để đầu thú. Ngày 23/4/2021, Công an huyện đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can, Lệnh tạm giam và ra Quyết định đình nã với bị can Huỳnh Văn S.

Đối với Lê Xuân H, khi S đến cầm cố chiếc xe máy BKS: 18C1 – 300.72 để lấy 10 triệu đồng, H không biết chiếc xe máy trên là do S phạm tội mà có. Khi Cơ

quan Công an đến làm việc, H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy cùng giấy đăng ký xe để phục điều tra. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL không đặt vấn đề xử lý với Lê Xuân H.

Về phần dân sự: Ngày 03/02/2021, anh Nguyễn Trương Minh H đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 18C1 - 300.72, giấy đăng ký xe đã bị mất trộm và không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Lê Xuân H yêu cầu S phải bồi thường lại số tiền 10 triệu đồng.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSGL ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Huỳnh Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Huỳnh Văn S từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021, được trừ 09 ngày tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về dân sự: Bị cáo có tránh nhiệm phải bồi thường trả anh Lê Xuân H số tiền 10 triệu đồng.

Bị cáo không có tranh luận gì, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bố mẹ bị cáo ly hôn từ khi bị cáo 01 tuổi, bị cáo ở với bố đến 9 tuổi, bố lấy vợ khác, bị cáo về ở với mẹ được 6 tháng thì mẹ cũng lấy chồng, bị cáo phải ở với bà ngoại. Cuộc sống rất khó khăn, bị cáo lại kết hôn sớm, vợ chồng bị cáo đều không có việc làm, khi sinh con không có tiền sinh hoạt và nuôi con, chỉ có bên vợ hỗ trợ. Vì vậy, khi đến ngủ nhờ nhà bạn để đi xin việc làm nhưng do quá cần tiền bị cáo đã nảy sinh ý định lấy xe của bạn cầm cố lấy tiền chi tiêu, sau đó bị cáo ân hận nên đã đến cơ quan Công an đầu thú. Khi được thả ra tại ngoại bị cáo đi làm lấy tiền nuôi vợ con nên không biết thông tin Công an báo gọi. Khi thấy gia đình báo tin bị truy nã, bị cáo đã đến Công an đầu thú chứ không phải bị cáo bỏ trốn.

Phần được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc vợ con, bị cáo hứa sẽ không bao giờ phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn S khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2021, tại nhà trọ số 12 ngõ 91, đường TQ, tổ dân phố CV, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội, bị cáo Huỳnh Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen BKS 18C1- 30072, 01 giấy đăng ký xe máy và 01 chùm 04 chìa khóa có tổng trị giá 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng của anh Nguyễn Trương Minh H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã được thay đổi biện pháp ngăn chặn, nhưng về địa phương lại bỏ trốn, gây cản trở hoạt động điều tra. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3]Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 18C1- 300.72 không có yêu cầu gì. Bị cáo có trách nhiệm trả anh Lê Xuân H 10 triệu đồng, số tiền bị cáo đã nhận khi cầm cố xe của anh H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Huỳnh Văn S** phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn S 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo phải trả anh Lê Xuân H số tiền nhận khi cầm cố xe của anh H là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận**:**
- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh